UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 164 /KH-SNNMT

Hải Dương, ngày 10 *tháng 3 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 726/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 113-CTr/TU, ngày 18/02/2025 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch số 726/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 726/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để tổ chức triển khai; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đưa nông nghiệp của tỉnh phát triển bứt phá.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác tuyên truyền

1.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động và các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên

1.2. Tích cực tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, kết hợp với các nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền khác cho phù hợp, hiệu quả; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở

+ Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên *(riêng nội dung xây dựng chuyên trang, chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở hoàn thành trước ngày 15/3/2025)*

1.3. Phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền theo các nội dung kế hoạch số 873/KH-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Nghiệp vụ và Quản lý xây dựng.

+ Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2. Hoàn thiện thể chế; tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2.2. Chủ động rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các văn bản điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở

+ Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 5/2025 và thực hiện thường xuyên.

3. Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

3.1. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải nộp lại những giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở

+ Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 6/2025 và thực hiện thường xuyên.

3.2. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở

+ Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 5/2025 và thực hiện thường xuyên.

3.3. Đẩy mạnh số hoá, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc các ngành.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở

+ Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 5/2025 và thực hiện thường xuyên.

3.4. Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, công dân không phải xuất trình giấy tờ, bản sao y, công chứng trước khi thực hiện thủ tục hành chính theo Luật Giao dịch điện tử.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở

+ Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 5/2025 và thực hiện thường xuyên.

3.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám; Phòng Quản lý đất đai.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện Kế hoạch số 2275/KH-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh.

4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin

4.1. Phối hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số, gắn với công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao quản lý.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành tháng 12/2025 và các năm tiếp theo.

4.2. Phối hợp thực hiện triển khai Đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực nông nghiệp thông minh.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao quản lý.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành tháng 12/2025 và các năm tiếp theo.

4.3. Triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp theo Chiến lược dữ liệu tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Nghiệp vụ và Quản lý xây dựng.

+ Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành giai đoạn 1 tháng 12/2025 và các năm tiếp theo.

5. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tập trung nguồn lực đầu tư phục vụ chuyển đổi số

5.1. Phối hợp thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 6/2025 và thực hiện thường xuyên.

5.2. Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao quản lý.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 3/2025 và thực hiện thường xuyên.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của một số lĩnh vực trọng tâm

6.1. Triển khai các nền tảng số về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao quản lý.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 12/2025 và thực hiện thường xuyên.

6.2. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong tham mưu xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao quản lý.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 6/2025 và thực hiện thường xuyên.

7. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Phối hợp tham mưu triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong chuyển đổi số; thúc đẩy các doanh nghiệp trong tỉnh phát triển tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu tạo ra giá trị thiết thực, làm chủ công nghệ trong nông nghiệp.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao quản lý.

+ Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 6/2025 và thực hiện thường xuyên.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Phối hợp với các đơn vị liên quan học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Nghiệp vụ và Quản lý xây dựng.

+ Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước hàng năm của các sở theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn đóng góp, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai *(hoàn thành trước 15/03/2025)* và tổ chức thực hiện.

2. Giao Phòng Nghiệp vụ và Quản lý xây dựng giúp Giám đốc Sở theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện.

3. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày **16 hàng tháng**, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường *(qua phòng Nghiệp vụ và Quản lý xây dựng)* để tổng hợp báo cáo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các Phòng, đơn vị chủ động báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KHCN;
- Các PGĐ Sở (để chỉ đạo);
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, NVTH.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bùi Văn Thăng